



SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO ĐẮK LẮK  
**TRƯỜNG THPT HÙNG VƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**LỊCH KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ CÁC MÔN TẬP TRUNG CUỐI KỲ II**  
**NĂM HỌC 2024-2025**

*(Kèm theo Kế hoạch số 169/KH-HV, ngày 05 tháng 5 năm 2025 của Hiệu trưởng Trường THPT Hùng Vương)*

| Thứ, Ngày          | Buổi  | Môn            | Thời gian làm bài | Giáo viên họp | Vào phòng | Phát đề | Tính giờ | Còn 15 phút | Thu bài |
|--------------------|-------|----------------|-------------------|---------------|-----------|---------|----------|-------------|---------|
| Thứ 3<br>13/5/2025 | Chiều | Ngữ Văn 10, 12 | 90 phút           | 13g50         | 14g00     | 14g05   | 14g10    | 15g25       | 15g40   |
|                    |       | Vật lí 12      | 45 phút           | 15g45         | 15g55     | 16g00   | 16g05    | 16g35       | 16g50   |
|                    |       | Tiếng Anh 10   | 60 phút           | 15g45         | 15g55     | 16g00   | 16g05    | 16g50       | 17g05   |
| Thứ 4<br>14/5/2025 | Chiều | Ngữ Văn 11     | 90 phút           | 13g50         | 14g00     | 14g05   | 14g10    | 15g25       | 15g40   |
|                    |       | Hóa học 12     | 45 phút           | 13g50         | 14g00     | 14g05   | 14g10    | 14g40       | 14g55   |
|                    |       | Địa lí 12      | 45 phút           | 15g00         | 15g10     | 15g15   | 15g20    | 15g50       | 16g05   |
| Thứ 5<br>15/5/2025 | Chiều | Toán 10        | 90 phút           | 13g50         | 14g00     | 14g05   | 14g10    | 15g25       | 15g40   |
|                    |       | Sinh học 12    | 45 phút           | 13g50         | 14g00     | 14g05   | 14g10    | 14g40       | 14g55   |
|                    |       | GDKT&PL 12     | 45 phút           | 13g50         | 14g00     | 14g05   | 14g10    | 14g40       | 14g55   |
|                    |       | Tiếng Anh 12   | 60 phút           | 15g00         | 15g10     | 15g15   | 15g20    | 16g05       | 16g20   |
| Thứ 6<br>16/5/2025 | Chiều | Toán 11, 12    | 90 phút           | 13g50         | 14g00     | 14g05   | 14g10    | 15g25       | 15g40   |
|                    |       | Lịch sử 12     | 45 phút           | 15g45         | 15g55     | 16g00   | 16g05    | 16g35       | 16g50   |
|                    |       | Tiếng Anh 11   | 60 phút           | 15g45         | 15g55     | 16g00   | 16g05    | 16g50       | 17g05   |